TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 03 - 8- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hóa; bà Lê Thị Thái Bình

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tiến hành mở phiên tòa xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Thông báo dời ngày xét xử vụ án hình sự số 442/TB-TA ngày 24 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T, sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Nh, xã B, huyện D. tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Phạm Quốc S, sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1968; Tiền án: Ngày 23/5/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 80/2016/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08/5/2021; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Vũ Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn K, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/4/2023, Phạm Quốc T đến khu vực "Lầu 7", phường V, thành phố N để mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp "T" (chưa rõ nhân thân lai lịch), là bạn ngoài xã hội của T, cả hai rủ nhau lên nhà Trần Ngọc T ở xã D, huyện D xin tiền mua ma túy. "T" chở T đi đến nhà Tuấn nhưng không gặp được người quen của T. "T" rủ T đi trộm tài sản để bán lấy tiền mua ma túy, T đồng ý. Cả hai đi vòng quanh xã D tìm tài sản để trộm, khi đi ngang nhà ông Nguyễn Vũ Đ, cả hai phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, biển kiểm soát 79D1-380.31 của ông Đ đang dựng ngoài sân, không có ai trông giữ nên "T" nói T vào trộm cắp xe mô tô, T ở ngoài cảnh giới. T lén lút đi vào trong sân, thấy trên xe cắm chìa khóa

xe nên dắt trộm xe ra hướng cổng rồi ngồi lên nổ máy xe, chuẩn bị tẩu thoát. Ông Đ từ trong nhà phát hiện nên hô hoán, đồng thời chạy ra giữ lại và xô ngã xe. Thấy T bị giữ, "T" điều khiển xe bỏ chạy, T bị ông Đ và ông Nguyễn K, hàng xóm của ông Đ, khống chế bắt giữ, giao cho Công an xã D cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quốc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận: Xe mô tô, biển kiểm soát 79D1-380.31 đã qua sử dụng, có giá trị là 19.500.000 đồng.

Đối với người thanh niên tên "T" đã cùng Phạm Quốc T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

Cáo trạng số 25/CT-VKSDK ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh đã truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên nội dung truy tố tại Cáo trạng số 25/CT-VKSDK ngày 20/6/2023 đối với bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù từ ngày 26/4/2023; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Vũ Đ không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét; Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô, biển kiểm soát 79D1-380.31 đã trả lại cho ông Nguyễn Vũ Đ nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung truy tố tại Cáo trạng số 25/CT-VKSDK ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai ở hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc T: Căn cứ lời khai của bị cáo T tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của bị hại, người làm chứng ở hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ

căn cứ để xác định: Vào 26/4/2023, Phạm Quốc T đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Vũ Đ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 79D1-380.31, có giá trị 19.500.000 đồng. Hành vi của Phạm Quốc T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 25/CT-VKSDK ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng tội.

[4]. Xét Tnh chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Phạm Quốc T: Hành vi mà bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, là một trong những khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại ông Đ trong việc trông coi, quản lý tài sản của mình, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo T có tiền án về tội mua bán trái chất ma túy, mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án Tch, nay thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nên cần xem xét áp dụng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại nên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về mức hình phạt đối với bị cáo T: Căn cứ vào Tnh chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi mới chấp hành xong hình phạt, cho thấy bị cáo rất xem thường kỷ cương chính sách pháp luật của Nhà nước, không chịu sửa đổi, tu dưỡng bản thân, lo làm ăn lương thiện. Vì vậy, đối với bị cáo T cần áp dụng mức hình thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và ngăn ngừa các hành vi tương tự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông Nguyễn Vũ Đ nhưng theo các lời khai tại hồ sơ vụ án, ông Đ trình bày đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, ông Đ không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô, biển kiểm soát 79D1-380.31 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D trả lại cho ông Nguyễn Vũ Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7]. Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

2. Án phí: Bị cáo Phạm Quốc T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ